TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2019/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Vũ Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2019/QĐST-HC ngày 20/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38 và các điều 143, 144, 165 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa:

- Người khởi kiện:

1. Ông Đỗ Xuân H sinh năm 1945;

2. Bà Lương Thị M sinh năm 1955 (là vợ của ông Đỗ Xuân H);

Người đại diện hợp pháp của bà Lương Thị M là: Ông Đỗ Xuân H sinh năm 1945 (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018);

Đều cư trú tại: Tổ N, phường M, thành phố P, tỉnh Yên Bái.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; địa chỉ: Đường N1, phường M1, thành phố P, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; địa chỉ: Đường N2, phường M2, thành phố P, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái là: Ông Cao Quý D - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành

phố P (Văn bản ủy quyền số 23/GUQ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P).

2. Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái; địa chỉ: Đường N2, phường M2, thành phố P, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái là: Ông Cao Quý D - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (Văn bản ủy quyền số 23/GUQ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P).

Tại đơn kháng cáo ngày 24/3/2019, người khởi kiện là ông Đỗ Xuân H và bà Lương Thị M kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2019/QĐST-HC ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

XÉT THẤY:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 (Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái nhận được đơn ngày 06/12/2018) và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Đỗ Xuân H và bà Lương Thị M yêu cầu hủy Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Quyết định số 829/QĐ-GQKN ngày 05/8/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, Quyết định số 517/QĐ-HĐBT ngày 11/5/2007 của Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân thành phố P, Thông báo số 16/TB-TCD ngày 31/8/2018 của Ban tiếp công dân thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phải bồi thường cho vợ chồng ông bà 800m^2 đất thổ cư thuộc đường N3, phường M, thành phố P, tỉnh Yên Bái.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông H ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, ông H thừa nhận: Sau khi nhận được Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Quyết định số 829/QĐ-GQKN ngày 05/8/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, Quyết định số 517/QĐ-HĐBT ngày 11/5/2007 của Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân thành phố P, ông H đã có đơn khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 785/QĐ-UBND ngày 02/6/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã giải quyết khiếu nại của ông H. Sau đó, ông H đã nhận 37.800.000 đồng theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 785/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 nêu trên. Đến tháng 02/2018, ông H có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, nhưng sau đó, ông H lại rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính. Đến ngày 05/12/2018, ông H lại làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 (nay được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành

chính năm 2015) thì thời hiệu khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính là 01 năm, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Do đó, ngày 05/12/2018, ông H, bà M làm đơn khởi kiện lại yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên, là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Mặt khác, Thông báo số 16/TB-TCD ngày 31/8/2018 của Ban tiếp công dân thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có nội dung phản ánh lại cuộc trao đổi giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái với ông H tại buổi tiếp công dân ngày 15/8/2018 và không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế quyền, nghĩa vụ của ông H, bà M, nên không phải là đối tượng khởi kiện hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do ông H, bà M khởi kiện khi đã hết thời hiệu khởi kiện là có cơ sở.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/216/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Xuân H và bà Lương Thị M, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2019/QĐST-HC ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Ông Đỗ Xuân H và bà Lương Thị M không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Minh Tuấn